TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2019/QĐST-DS	*Đan Phượng, ngày 25 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-DSST ngày 14 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương V. Địa chỉ trụ sở chính: phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N - Giám đốc xử lý nợ khối quản trị rủi ro-Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương V.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh N, chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng.

* *Bị đơn*: + Ông Lê Hồng N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Cụm 10, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Trần Thị Thùy T, sinh năm 1984; HKTT: Cụm 10, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

***** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Lê Mạnh H, sinh năm 1971;

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1964;

+ Cụ Trần Thị X, sinh năm 1943;

+ Anh Lê Tuấn L, sinh năm 2007;

Cùng địa chỉ: Cụm 10, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

+ Chị Lê Thu P, sinh năm 2014; HKTT: Cụm 10, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

+ Chị Lê Thị P, sinh năm 1996;

+ Anh Lê Hồng T, sinh năm 2004;

Cùng địa chỉ: Cụm 10, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Lê Hồng N, bà Trần Thị Thùy T đều xác định tính đến ngày 09/01/2019 ông Lê Hồng N và bà Trần Thị Thùy T còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền là 2.213.169.741 đồng, trong đó: nợ gốc là: 1.038.323.000 đồng, nợ lãi là 1.174.846.741 đồng (trong đó lãi trong hạn là 597.914.299 đồng; lãi quá hạn là 576.932.442 đồng).

Ông Lê Hồng N và bà Trần Thị Thùy T đồng ý trả Ngân hàng số tiền tính đến ngày 09/01/2019 là 2.213.169.741 đồng, trong đó: nợ gốc là: 1.038.323.000 đồng, nợ lãi là 1.174.846.741 đồng (trong đó lãi trong hạn là 597.914.299 đồng; lãi quá hạn là 576.932.442 đồng).

Kể từ ngày 10/01/2019 ông N và bà T còn phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 10117/HĐTD/TH-TN/TCB-HQV ngày 03/6/2010 trên dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

2.2.Trường hợp ông Lê Hồng N và bà Trần Thị Thùy T không trả Ngân hàng khoản nợ như đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp gồm:

+ Tài sản thứ 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 487, tờ bản đồ số 01, diện tích 115,8m^2 (nay là thửa đất số 185, tờ bản đồ số 10, diện tích 122,4m^2 theo bản đồ VLAP 2014) tại địa chỉ: Cụm 10, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Hình thức sử dụng: riêng. Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 997773. Số vào sổ cấp GCN: H00453 do UBND huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/4/2010 cho ông Lê Hồng Nhỡ (Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 2405.2010/HĐTC- TCB ngày 02/6/2010 tại Văn phòng công chứng Thăng Long, Thành phố Hà Nội) đảm bảo cho tổng số tiền là: 1.129.559.523 đồng, trong đó tiền nợ gốc là: 529.940.208 đồng, tiền nợ lãi là: 599.619.315 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 10117/HĐTD/TH-TN/TCB-HQV ngày 03/6/2010 kể từ ngày 10/01/2019 cho đến khi ông N và bà T thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam.

+ Tài sản thứ 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 486, tờ bản đồ số 01, diện tích 153m^2 (nay là thửa đất 186, tờ bản đồ số 10, diện tích 166,5m^2 theo bản đồ VLAP 2014) tại địa chỉ: Cụm 10, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Hình thức sử dụng: riêng. Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở

và tài sản khác gắn liền với đất số BA 997774, Số vào sổ cấp GCN: H00454 do UBND huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/4/2010 cho ông Lê Mạnh Hùng (Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 2406.2010/HĐTC- TCB ngày 02/6/2010 tại Văn phòng công chứng Thăng Long, Thành phố Hà Nội) đảm bảo cho tổng số tiền là: 1.083.610.218 đồng, trong đó tiền nợ gốc là: 508.382.792 đồng, tiền nợ lãi là: 575.227.426 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 10117/HĐTD/TH-TN/TCB-HQV ngày 03/6/2010 kể từ ngày 10/01/2019 cho đến khi ông N và bà T thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Hồng N và bà Trần Thị Thùy T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Khi ông Lê Hồng N và bà Trần Thị Thùy T trả hết các khoản nợ trên thì Ngân hàng phải trả ông Lê Hồng N, ông Lê Mạnh H các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp.

2.3. Về án phí: Ông Lê Hồng N và bà Trần Thị Thùy T chịu 38.131.000 đồng (*Ba mươi tám triệu một trăm ba mốt nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là 41.500.000 đồng *(Bốn mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010299 ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Duy Hưng